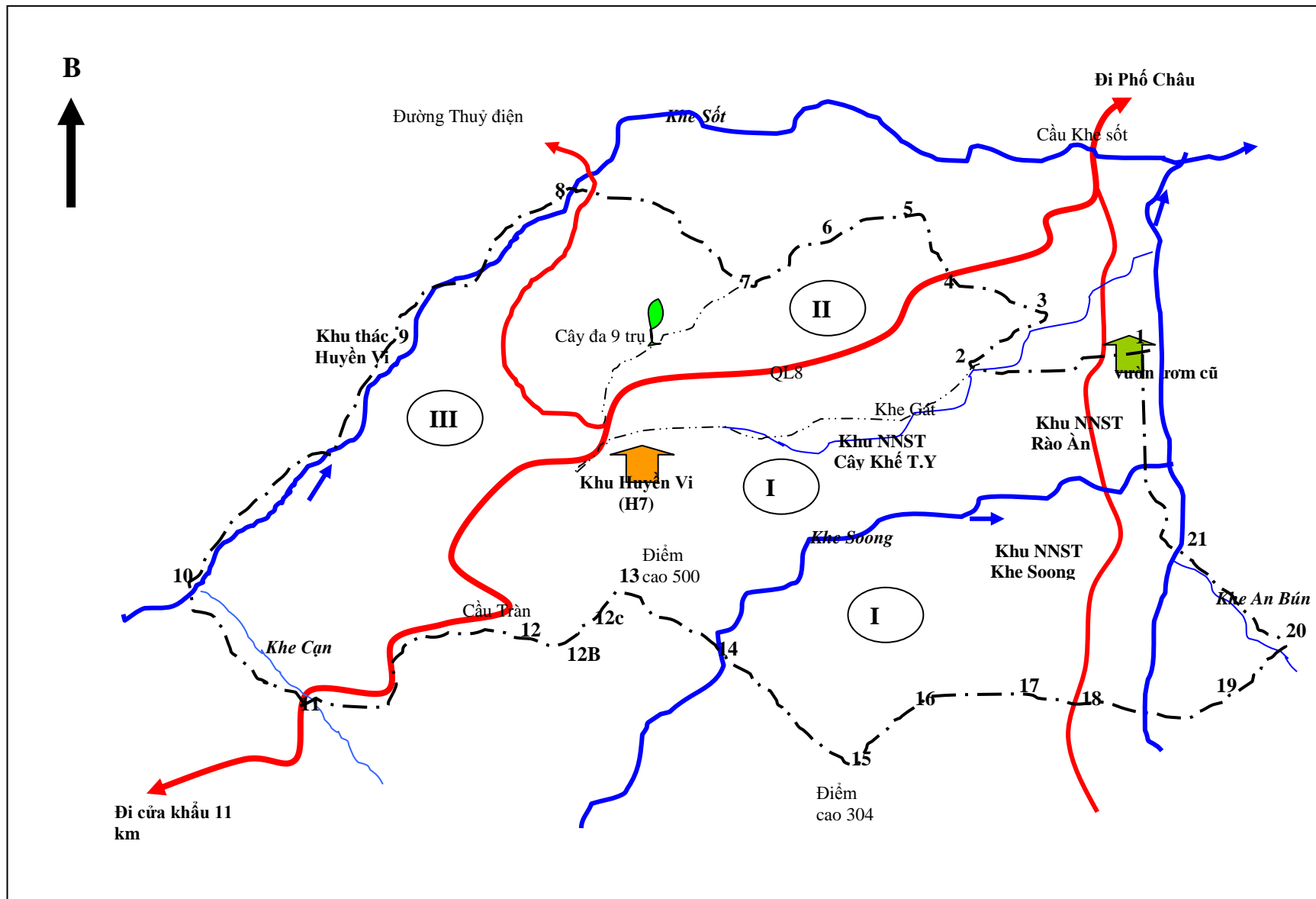

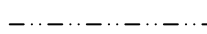
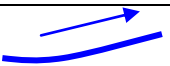

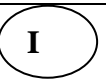
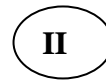



Sơ đồ mốc giới mới
 Khu Bảo tồn Sinh thái Nhân văn (HEPA)



Chú dẫn

Ký hiệu	Giải thích
	Ranh giới toàn vùng HEPA. Tổng diện tích tự nhiên của toàn vùng HEPA là: 502,4 ha, trong đó: Vùng I: 285, 4 ha; vùng II: 118,9 ha; vùng III: 98,1 ha
	Ranh giới phân chia các vùng I; II; III của HEPA
	Sông Rào Àn – Ranh giới phía đông của khu HEPA. Bên kia sông là đất rừng của QK4
	Khe nước sốt – Ranh giới phía tây của khu HEPA
QL8	Quốc lộ 8 đi từ cửa khẩu Cầu treo đến QL1, qua giữa khu HEPA. Điểm cực đông là cây số 16, điểm cực tây là cây số 11 đến cửa khẩu Cầu Treo
Cây đa 9 trụ	Nơi thờ Thần thiên nhiên của HEPA, đối diện với khu Huyện Vi qua QL8
Điểm cao 500	Còn gọi là Đỉnh Huyện Vi – Là điểm cao nhất trong khu vực HEPA
	Vùng đất có diện tích 285,4 ha được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Nhân văn Vùng cao(CHESH) từ tháng 6/2002 theo QĐ 1230/QDUB. Vùng đất gồm khu Huyện vi(H7), Cây Khế, Thượng Uyển, Rào Àn, Khe Soong, An Bún.
	Vùng đất có diện tích 118,9 ha được Công ty Lâm nghiệp Dịch vụ Hương Sơn giao khoán cho Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Nhân văn Vùng cao từ tháng 3/2004. Vùng đất gồm phía mái dốc hướng Nam hai bên QL8 từ Km 16 đến Km Cầu Tràn
	Vùng đất có diện tích 98,1 ha được 4 hộ gia đình xã Sơn Kim chuyển nhượng lại cho CHESH từ năm 2007. Vùng đất nằm ở phía đông nam Khe Sốt giáp với QL8, bao gồm toàn bộ dãy thác Huyện Vy
1	Mốc số 1. Nằm ở góc ngoài cùng, phía bắc của vườn ươm cũ, sát với sông Rào Àn. Đây là mốc cứng, bằng bê tông Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 310 - KĐ: 105 ⁰ 13' 275 Độ cao: 60m
2	Mốc số 2. Nằm ở cạnh bờ khe Gát, phía trước khu Cây Khế nhìn sang. Mốc cứng. Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 328 KĐ: 105 ⁰ 12' 920 Độ cao: 80m
3	Mốc số 3. Nằm ở chỗ eo quá khu nhà dân đội 9, cách đường đi khoảng 60m. Nơi gặp nhau của của khe Gat và khe cây

	số 16 Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 563 KĐ: 105 ⁰ 13' 148 Độ cao: 62m
4	Mốc số 4. Nằm ngay cột cây số 16 đi cửa Khâu Cầu Treo Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 718 KĐ: 105 ⁰ 12' 924 Độ cao: 149m
5	Mốc số 5. Từ mốc số 4, theo khe cạn đi lên đến đỉnh sườn dốc, phía trên QL8. Mốc cứng Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 635 KĐ: 105 ⁰ 12' 687 Độ cao: 295m
6	Mốc số 6. Nằm ở giữa đông núi, cách mốc số 5 khoảng 300m, ngay gốc cây đa Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 522 KĐ: 105 ⁰ 12' 473 Độ cao: 279m
7	Mốc số 7. Nằm ở đỉnh đông núi, cách mốc 6 khoảng 400m, Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 438 KĐ: 105 ⁰ 12' 376 Độ cao: 268m
8	Mốc số 8. Nằm cạnh khe Nước sốt, ngay công thoát nước, có cây to, sát ranh giới của ông tướng QK4. Mốc cứng Tọa độ: 18 ⁰ 25' 512 KĐ: 105 ⁰ 12' 160 Độ cao: 113
9	Mốc số 9. Thác Huyền Vi – Khe Nước Sốt Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 316 KĐ: 105 ⁰ 12' 088 Độ cao: 152m
10	Mốc số 10. Nằm ở ngã 3 hai khe, nơi Khe nước Sốt và khe Cạn gặp nhau Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 054 KĐ: 105 ⁰ 11' 364 Độ cao: 236m
11	Mốc số 11. Nằm ở phía phải QL8 theo hướng Cửa Khâu, cách Cầu Trần 1800. Nơi có công của Khe Cạn, Mốc cứng Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 25' 143 KĐ: 105 ⁰ 11' 515 Độ cao: 290

12	Mốc số 12. Nằm ở Cầu Tràn QL8- Mốc mềm Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 24' KĐ 105 ⁰ 12' 135 Độ cao: 232 m
12B	Nằm ở đỉnh khe Cầu Tràn – trên đông núi đi về đỉnh 500. Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 24' 609 KĐ: 105 ⁰ 12' 177 Độ cao: 390m
13	Mốc số 13. Nằm ở điểm cao 500, phía sau khu Huyện Vy. Mốc cứng Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 24' 756 KĐ: 105 ⁰ 12' 366 Độ cao: 501 m
14	Mốc số 14. Nằm cạnh bờ phải khe Soong. Mốc cứng Tọa độ VĐ: 18 ⁰ 24' 356 KĐ: 105 ⁰ 12' 701 Độ cao: 214
15	Mốc số 15. Nằm ở đỉnh điểm cao 304, đối diện với đỉnh 500 qua khe Soong. Mốc cứng Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 24' 250 KĐ: 105 ⁰ 12' 742 Độ cao: 304m
16	Mốc số 16. Nằm cách mốc 15 khoảng 300m theo đông núi về phía đông. Mốc cứng Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 24' 293 KĐ: 105 ⁰ 12' 851 Độ cao: 257m
17	Mốc số 17. Nằm cạnh đường đi vào khu thủy điện mới, gần chân núi phía khe Sông(mốc phụ) Tọa độ: VĐ: 18 ⁰ 24' 220 KĐ: 105 ⁰ 13' 123 Độ cao: 92m
18	Mốc số 18. Cạnh Rào An, là bảng phân định ranh giới giữa rừng phòng hộ(RPH) và HEPA Tọa độ: VĐ 18 ⁰ 24' 200 KĐ: 105 ⁰ 13' 145 Độ cao: 90m
19	Mốc số 19. Nằm ở điểm cao 305m thuộc núi An Bún, mốc cứng Tọa độ: VĐ : 18 ⁰ 24' 023 KĐ: 105 ⁰ 13' 023
20	Mốc số 20. Nằm ở chân núi, nơi khe An Bún uốn cong nhất

	Tọa độ: 18 ⁰ 21' 152 KĐ: 105 ⁰ 13' 354 Độ cao: 103m
21	Mốc số 21. Nằm ở ngã 3 suối giữa Rào an và Khe An Bún, phía trong khu NNST Khe Soong, trước lán bảo vệ rừng của RPH. Tọa độ: 18 ⁰ 24' 678 KĐ: 105 ⁰ 13' 354 Độ cao: 69m

Một số hình ảnh đi khảo sát thực địa





